**Phụ lục 4**

**CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI, CHƯA ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2017/QH14**

**VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẶC THÙ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG KHÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên nội dung đề xuất trong dự thảo Nghị quyết** |
| **1** | **Điều 4. Quản lý đầu tư** |
| **1.1** | **Khoản 1 Điều 4:**  Sau khi bố trí đủ vốn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong tổng số vốn đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương đã được Quốc hội quyết định, trường hợp có tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân Thành phố được phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo Quốc hội kết quả vào giữa kỳ và cuối kỳ kế hoạch.  Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ phải tuân thủ quy định Luật đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, không làm tăng mức bội chi ngân sách hằng năm và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. |
| **1.2** | **Khoản 4 Điều 4:**  Hội đồng nhân dân Thành phố được sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách địa phương để ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thực hiện cho vay hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm cho các đối tượng trên địa bàn Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. |
| **1.3** | **Khoản 8 Điều 4:**  Phần diện tích đất do nhà nước quản lý trong các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nêu tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. |
| **1.4** | **Khoản 9 Điều 4:**  Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP):  a) Thành phố được áp dụng Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao và công nghiệp văn hóa, bảo tàng, di tích, di sản văn hóa;  b) Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực văn hóa, thể thao không thấp hơn 100 tỷ, trừ loại hợp đồng O&M;  c) Thành phố được áp dụng hợp đồng BOT đối với dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ hiện hữu, phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt đối với loại đường phố chính đô thị, đường trên cao.  d) Thành phố được thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo phương thức xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là hình thức hợp đồng được ký kết giữa Thành phố và nhà đầu tư để xây dựng công trình; sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho Thành phố và sẽ được Thành phố thanh toán bằng vốn ngân sách thành phố cho nhà đầu tư (theo thỏa thuận trong hợp đồng BT).  e) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố và phương án thanh, quyết toán (bao gồm các chi phí hợp pháp đã thực hiện của nhà đầu tư) các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm các dự án đang thi công dở dang, đã hoàn thành một số hạng mục có thể đưa vào khai thác, vận hành độc lập và hoàn thành toàn bộ dự án) thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. |
| **2** | **Điều 5. Tài chính ngân sách** |
| **2.1** | **Khoản 1 Điều 5**:  Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng mức thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất ở (mức tăng không quá 5 lần mức thu hiện hành) và tăng mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên (mức tăng không quá 2 lần mức hiện hành) |
| **2.2** | **Khoản 8 Điều 5:**  Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2-4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phân bổ khoản chưa phân bổ, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất. |
| **2.3** | **Khoản 9 Điều 5:**  Công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC):  a) Hội đồng nhân dân Thành phố được bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố để tăng vốn điều lệ cho HFIC;  b) Lợi nhuận còn lại của HFIC sau khi trích lập các quỹ theo quy định được giữ lại bổ sung vào Quỹ Đầu tư phát triển của HFIC để bổ sung vốn điều lệ, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ của HFIC thực hiện như các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương khác.  c) Hội đồng nhân dân Thành phố được bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương thông qua việc ban hành chính sách về chương trình kích cầu đầu tư để giao HFIC hỗ trợ lãi vay cho các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn Thành phố. |
| **2.4** | **Khoản 10 Điều 5:**  Đối với việc vay lại, sử dụng vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ:  a) Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.  b) Trong phạm vi hạn mức dư nợ vay và khả năng trả nợ của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố được vay lại vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ mà không thực hiện thẩm định điều kiện được vay lại. |
| **2.5** | **Khoản 11 Điều 5:** Cho phép Thành phố sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn. |
| **2.6** | **Khoản 12 Điều 5:** Thành phố được thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất từ các doanh nghiệp trong khu nhằm nâng cao tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động, không vì mục tiêu lợi nhuận. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng, trong đó quy định cụ thể đối tượng, nguyên tắc thu, cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu, đảm bảo tính minh bạch, gắn với cơ chế tự chủ tài chính của Ban Quản lý Khu chế xuất và khu công nghiệp. Khoản tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng và là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nộp. |
| **3** | **Điều 6. Về quản lý đô thị và tài nguyên môi trường** |
| **3.1** | **Khoản 3 Điều 6:**  Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội  a) Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được lập đồng thời với việc lập đồ án quy hoạch chi tiết và được lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan cùng một lúc. Việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết phải được thực hiện trước, làm cơ sở thẩm định, phê duyệtđồ án quy hoạch chi tiết.  b) Tại thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư, trường hợp quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chưa phù hợp quy hoạch chung thì cho phép thực hiện việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy hoạch chung và chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc theo quy định của pháp luật về nhà ở xã hội.  Trường hợp quy hoạch chi tiết chưa phù hợp quy hoạch chung và quy hoạch phân khu thì cho phép thực hiện việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc theo quy định của pháp luật về nhà ở xã hội.  c) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phải được phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh theo quy định của pháp luật trước khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và triển khai các bước tiếp theo của dự án.  d) Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch, bố trí quỹ đất nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại theo quy định hiện hành. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt quy hoạch, bố trí quỹ đất nhà ở xã hộiở vị trí khác tương đương về quy mô, ngoài phạm vi dự án nhà ở thương mạiđáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn theo Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với quỹ đất được hoán đổi trong dự án nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về đất đai. |
| **3.2** | **Khoản 11 Điều 6:**  Về hình thức sử dụng đất để phát triển nhà ở  a) Đất để phát triển nhà ở xã hội bao gồm: các trường hợp theo quy định của pháp luật về nhà ở, các loại đất khác phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.  b) Đất để phát triển nhà ở thương mại gồm: các trường hợp theo quy định của pháp luật về nhà ở, các loại đất khác theo quy định tại điểm c khoản này.  c) Đất khác quy định tại điểm b khoản này bao gồm:  - Đất do được bồi thường khi Nhà nước giải tỏa, thu hồi đất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;  - Đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê nộp tiền thuê đất một lần thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất để thực hiện dự án khác và được chuyển mục đích sang đầu tư xây dựng nhà ở;  - Đất thương mại, dịch vụ hoặc đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền một lần và được chuyển mục đích sang làm nhà ở;  - Đất xen kẹt không đủ điều kiện để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở độc lập theo quy định của pháp luật đất đai và được Nhà nước giao để thực hiện dự án.  Các quyền sử dụng đất quy định tại khoản này phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương, không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế - xã hội và các trường hợp thu hồi khác theo quy định của pháp luật. |
| **3.3** | **Khoản 12 Điều 6:**  Điều kiện chung cấp giấy phép xây dựng có thời hạn gồm:  a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;  b) Phù hợp với quy mô công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cho từng khu vực và thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;  c) Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất. Việc hỗ trợ khi phá dỡ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.  Các điều kiện khác về cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và quản lý trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. |
| **3.4** | **Khoản 13 Điều 6:**  Đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường:  a) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (trừ dự án: kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không; kinh doanh đặt cược, casino; kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng; trồng rừng; xuất bản; báo chí).  Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư quy định tại Khoản này được thực hiện theo trình tự, thủ tục thẩm định kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.  b) Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình theo quy định của pháp luật về môi trường; dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (trừ trường hợp dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt liên tỉnh, có sử dụng hoặc có yêu cầu chuyển đổi đất, đất có mặt nước của các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường mà khu vực đó nằm trên địa bàn từ 2 tỉnh trở lên). |
| **3.5** | **Khoản 14 Điều 6:**  Nhà đầu tư đang thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang đốt phát điện được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đặt hàng. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, lộ trình đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng bổ sung. |
| **3.6** | **Khoản 16 Điều 6:**  Đối với các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà không có phương án sử dụng đất được duyệt khi cổ phần hóa doanh nghiệp:  a) Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện các thủ tục về quyết toán, chuyển thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa; thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định của pháp luật đất đai;  b) Doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án để chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| **4** | **Điều 7. Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh** |
| **4.1** | **Khoản 1 Điều 7:** Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh:  a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;  b) Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên;  **Khoản 2 Điều 7:** Nhà đầu tư chiến lược phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được bàn giao đất; có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.  **Khoản 3 Điều 7:** Căn cứ Danh mục tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư. Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại khoản 4 Điều này.  **Khoản 4 Điều 7:** Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:  a) Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản 3 Điều này, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;  b) Căn cứ nội dung thông tin được công bố quy định tại điểm a khoản này, nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại tại điểm a khoản này và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);  c) Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà đầu tư quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e khoản này;  d) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;  đ) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có 01 nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;  e) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ 02 nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược;  g) Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.  **Khoản 5 Điều 7:** Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau đây:  a) Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 5% trong thời gian 37 năm, miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.  b) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 22 năm và giảm 75% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại đối với đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này; miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê đối với dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao.  c) Được hỗ trợ một phần chi phí của dự án đầu tư từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố. Tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, nội dung, hình thức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.  d) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;  đ) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.  **Khoản 6 Điều 7:** Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật. |
|  |
| **5** | **Điều 8: Về đổi mới khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo** |
| **5.1** | **Khoản 1 Điều 8**: Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.  a) Miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.  b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.  c) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố.  Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tiêu chí, điều kiện chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.  d) Hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước chi phí ươm tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia, công lao động trực tiếp; dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung cho các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.  đ) Giảm 50% tiền thuê mặt bằng công sản tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.  e) Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố được thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.  Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm giải pháp công nghệ mới và nội dung hỗ trợ (nếu có). |
| **6** | **Điều 9. Về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động** |
| **6.1** | **Khoản 1 Điều 9:**  Phân cấp, ủy quyền chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức:  a) Cho phép Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm gồm thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, hành chính về an toàn thực phẩm. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố lập đề án trình Chính phủ phê duyệt để thực hiện;  b) Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có không quá ba Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có từ 50.000 dân trở lên có không quá ba Phó Chủ tịch;  c) Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm. Chính phủ quy định chi tiết điểm này.  d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan. |
| **6.2** | **Khoản 2 Điều 9:** Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền:  a) Căn cứ quy mô dân số, hoạt động kinh tế và đặc điểm địa bàn, quyết định cơ cấu số lượng cán bộ, công chức tại các phường, xã, thị trấn quyết định số lượng, chức danh, chế độ chính sách của người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn.  Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức đối với số lượng cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn. |
| **6.3** | **Khoản 3 Điều 9:**  Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền:  a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định pháp luật;  c) Ủy ban nhân dân Thành phố phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định những vấn đề cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những vấn đề đã được Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất về chủ trương, nguyên tắc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố gần nhất về những vấn đề đã quyết định. |
| **7** | **Điều 10: Về cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền và tổ chức bộ máy thành phố Thủ Đức** |
| **7.1** | **Khoản 1 Điều 10:**  Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao một số chức năng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; quản lý văn hóa xã hội; tổ chức bộ máy quản lý hành chính của chính quyền đô thị và cán bộ, công chức, viên chức. |
| **7.2** | **Khoản 2 Điều 10:**  Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn trực thuộc thành phố Thủ Đức, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm của thành phố Thủ Đức. |
| **7.3** | **Khoản 3 Điều 10:**  Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong phạm vi thành phố Thủ Đức. |
| **7.4** | **Khoản 4 Điều 10:**  Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập Ban đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức. Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 02 Phó chủ tịch và có không quá 08 đại biểu chuyên trách. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch. |
| **7.5** | **Khoản 5 Điều 10:**  Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường một số nhiệm vụ, quyền hạn, trừ những nội dung đã được Thành phố ủy quyền. |
| **7.6** | **Khoản 6 Điều 10:**  Chế độ công tác, phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện theo Phụ lục kèm theo. |
| **8** | **Điều 11. Áp dụng pháp luật** |
| **8.1** | **Khoản 2 Điều 11:**  Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. |
| **8.2** | **Khoản 3 Điều 11:**  Sau khi Nghị quyết này hết hiệu lực, trường hợp các chương trình, dự án và các đối tượng khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành hoặc theo quy định pháp luật tại thời điểm đó. |
| **9** | **Điều 12. Điều khoản thi hành** |
| **9.1** | **Điểm b Khoản 2 Điều 12:**  Trình Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh. |